

VN-Index
1186,05 -0,52% ↑ 193 ↓ 37 ↓ 254

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN



Ngày sau khi chạm mốc 1.200 trong phiên sáng, áp lực bán đã tăng lên đáng kể, đặc biệt vào buổi chiều khiến chỉ số đảo chiều giảm hơn 6 điểm, kết phiên trong sắc đỏ. Phe bán lần đầu chiếm ưu thế trong năm 2021 với 254 cổ phiếu giảm so với 193 cổ phiếu tăng. 19 cổ phiếu blue-chips giảm đủ lớn để rơi xuống dưới mức tham chiếu, trong đó bộ ba mã trụ giảm mạnh nhất là VHM giảm 2,42%, VIC giảm 2,88% và VNM giảm 1,55%. 8/10 cổ phiếu vốn hóa lớn nhất thị trường đều giảm. GVR tăng 6,88% và CTG tăng 0,39% là lực đỡ duy nhất. Với độ rộng khá hẹp, nhóm vốn hóa nhỏ là những mã chống cự tốt nhất trước đợt bán lớn hôm nay. Chỉ số VNSmallcap vẫn tăng 0,1% trong khi các chỉ số khác giảm. Thanh khoản sàn HosE đạt mức 18.193 tỷ đồng, mức cao so với phiên liền trước. Nhà đầu tư nước ngoài vẫn tiếp tục đứng về phía bán, với tổng bán ròng sàn HSX khoảng 274 tỷ đồng. Chỉ số rung lắc, nhưng xu hướng vẫn chưa có dấu hiệu thay đổi

Hnx-Index
222,49 +0,54% ↑ 90 ↓ 56 ↓ 113

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Bứt phá mạnh mẽ lên vùng 1.200 điểm trong phiên sáng nhưng chỉ số không giữ được trên mức đỉnh mà nhanh chóng giảm điểm xuống mức 1.186, tạo một cây nến đỏ. Mặc dù không được sự ủng hộ mạnh mẽ từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, chỉ số vẫn nhận được sự nâng đỡ từ nhóm mid cap và small cap. Các chỉ báo động lượng như RSI cho thấy chỉ số vẫn đang ở vùng quá mua nhưng đang có dấu hiệu quay đầu đi xuống. Thanh khoản lớn tạo áp lực mạnh cho chỉ số. Hỗ trợ gần nhất hiện tại là 1.150. Vùng kháng cự gần nhất là 1.200 điểm

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Xu thế tăng vẫn đang được duy trì. Vì vậy, chiến lược giao dịch tiếp tục là nắm giữ với các cổ phiếu trong danh mục. Hiện tại chỉ số đang tiệm cận vùng 1.200 điểm – đỉnh cũ 2018 – là một vùng tương đối nhạy cảm, vì vậy chúng tôi không khuyến nghị giải ngân thêm. Các nhà đầu tư nên canh bán chốt lời từng phần những cổ phiếu đã có sức tăng mạnh mẽ trên thị trường/ đã đạt giá mục tiêu. Chúc anh chị một ngày giao dịch tốt lành!

Analyst: Lê Nguyễn Đình Huỳnh. Email: Huynh.le@vfs.com.vn

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá bán | Ngày bán | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|------------|---------|----------|---------|----------------------------|
| 1 | HPG | 44.7 | 22.9 | 05/08/2020 | 30.5 | 20 | | | 95.2% | |
| 2 | TCB | 35.15 | 23 | 20/10/2020 | 26 | 20.9 | | | 52.8% | |
| 3 | VSC | 66.5 | 42.1 | 04/11/2020 | 48 | 38 | | | 58.0% | |
| 4 | CTR | 83.9 | 55 | 02/12/2020 | 80.2 | 53.8 | | | 52.5% | Đã chốt lời 1 nửa giá 86,5 |
| 5 | MWG | 126.2 | 119.3 | 05/01/2021 | 160 | 118 | | | 5.8% | |
| 6 | TV2 | 57.8 | 53.4 | 06/01/2021 | 64 | 51 | | | 8.2% | |
| 7 | GTN | 29.4 | 28.15 | 11/01/2021 | 34 | 26 | | | 4.4% | |
| 8 | VCS | 89.9 | 87 | 11/01/2021 | 100 | 84.8 | | | 3.3% | |

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHỐT

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá bán | Ngày bán | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|-----|-------------|--------------|---------|----------|--------------|------------|---------|----------|---------|-----------------------------------|
| 1 | REE | 36.9 | 33.8 | 05-08-20 | 38 | 32.7 | 37.2 | 31-08-20 | 10.1% | Gần giá mục tiêu, KC mạnh |
| 2 | FPT | 49.5 | 46.3 | 05-08-20 | 53 | 43.5 | 50.3 | 31-08-20 | 8.6% | Cổ tức 10% TM 17/08/20 |
| 3 | VHC | 38.1 | 36.6 | 13-08-20 | 34.3 | 23.5 | 38.8 | 31-08-20 | 6.0% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 4 | CMX | 14.9 | 13.64 | 13-08-20 | 19 | 14 | 15.2 | 31-08-20 | 11.4% | CP thưởng 10:1 ngày 26/08/2020 |
| 5 | VCB | 83.6 | 82 | 13-08-20 | 63 | 41.2 | 84.5 | 07-09-20 | 3.0% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 6 | PHR | 56.5 | 53.2 | 13-08-20 | 42 | 35 | 58 | 31-08-20 | 9.0% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 7 | SJS | 22.9 | 22.2 | 24-08-20 | 28 | 21 | 23 | 04-09-20 | 3.6% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 8 | PLX | 52.5 | 46.9 | 24-08-20 | 65 | 45 | 53.1 | 31-08-20 | 13.2% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 9 | PVB | 17.9 | 16.3 | 24-08-20 | 24 | 15 | 18.1 | 31-08-20 | 11.0% | Cổ tức 10% tiền mặt 24/09/2020 |
| 10 | MBB | 17.7 | 17.4 | 24-08-20 | 24 | 17 | 18.05 | 07-09-20 | 1.7% | CP có dấu hiệu suy yếu |
| 11 | PVD | 11.3 | 10.55 | 24-08-20 | 19 | 10 | 11.55 | 04-09-20 | 9.5% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 12 | PVS | 12.7 | 12.2 | 24-08-20 | 24 | 11.5 | 12.9 | 04-09-20 | 5.7% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 13 | CTD | 76.2 | 78.2 | 24-08-20 | 111 | 75 | 76 | 01-09-20 | -2.6% | Cổ tức 30% 28/08/2020, CP suy yếu |
| 14 | MSN | 54.6 | 52.8 | 24-08-20 | 65 | 48.5 | 56.6 | 07-09-20 | 7.2% | CP có dấu hiệu suy yếu |
| 15 | GEX | 25.95 | 21.3 | 25-08-20 | 28 | 20 | 25.95 | 07-09-20 | 21.8% | Đã tăng hơn 20% kể từ điểm mua |

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá bán | Ngày bán | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|------------|---------|------------|---------|--|
| 16 | VEA | 44.3 | 43.5 | 25-08-20 | 60 | 40 | 45 | 04-09-20 | 3.4% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 17 | DHC | 45 | 44.4 | 09-09-2020 | 50 | 43.5 | 45.7 | 23-09-20 | 2.9% | CP có dấu hiệu suy yếu, tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 18 | VIC | 93 | 91.2 | 14/09/2020 | 110 | 90 | 94 | 25/09/2020 | 3.1% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 19 | KDH | 24.2 | 24.4 | 22/09/2020 | 28 | 23.8 | 24.35 | 25/09/2020 | -0.2% | Cổ phiếu suy yếu & TT rủi ro |
| 20 | VNM | 127.7 | 110 | 5/8/2020 | 132 | 103.5 | 127.7 | 25/09/2020 | 16.1% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 21 | MPC | 31.2 | 26.7 | 25/8/2020 | 34 | 25.5 | 31.8 | 25/09/2020 | 19.1% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 22 | KDC | 36.5 | 34.9 | 9/9/2020 | 39 | 32.5 | 37 | 29/09/2020 | 6.0% | Thị trường chung xấu |
| 23 | VRE | 27.8 | 28.75 | 23/09/2020 | 35 | 27.3 | 28 | 29/09/2020 | -3.3% | Thị trường chung xấu |
| 24 | MWG | 104.3 | 76.5 | 5/8/2020 | 112 | 71.44 | 104.3 | 30/09/2020 | 36.3% | Chốt lời bảo toàn lợi nhuận |
| 25 | PNJ | 61.2 | 59.6 | 14/09/2020 | 78 | 58 | 61.2 | 05/10/2020 | 2.7% | Thị trường rủi ro |
| 26 | CTR | 45.6 | 41.4 | 14/09/2020 | 48 | 40.5 | 45.90 | 08/10/2020 | 10.9% | Thị trường rủi ro |
| 27 | DCM | 12.4 | 12.5 | 4/11/2020 | 15 | 11.3 | 12.50 | 18/11/2020 | 0% | Cổ phiếu không hiệu quả |
| 28 | DPM | 17.2 | 17 | 4/11/2020 | 21 | 16.3 | 17.2 | 20/11/2020 | 1.2% | Cổ phiếu không hiệu quả |
| 29 | CTR | 62.9 | 47.5 | 4/11/2020 | 70 | 46 | 62.9 | 25/11/2020 | 32.4% | Đạt mục tiêu lợi nhuận 30% |
| 30 | DGC | 47.9 | 45.4 | 11/11/2020 | 56 | 43.5 | 47.9 | 25/11/2020 | 5.5% | Hạ tỷ trọng cổ phiếu |
| 31 | CTG | 34 | 30.3 | 4/11/2020 | 38 | 28 | 34 | 10/12/2020 | 12.2% | Chốt do đạt giá mục tiêu |
| 32 | PHR | 62.5 | 57.1 | 4/11/2020 | 70 | 54 | 62.5 | 10/12/2020 | 9.5% | Cổ tức tiền mặt 2.500 đồng |
| 33 | DXG | 14.7 | 11.9 | 4/11/2020 | 15 | 11 | 14.85 | 17/12/2020 | 23.5% | Chốt do đạt giá mục tiêu |
| 34 | MWG | 115.2 | 106.1 | 11/11/2020 | 120 | 102 | 115.2 | 17/12/2020 | 8.6% | Chốt do đạt giá mục tiêu |
| 35 | BCM | 41.5 | 40.2 | 10/12/2020 | 64 | 39 | 41.5 | 17/12/2020 | 1.7% | Thị trường rủi ro |
| 36 | TLG | 39.2 | 38.3 | 10/12/2020 | 47 | 38 | 39.2 | 17/12/2020 | 2.3% | Thị trường rủi ro |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |

TIN TỨC NỔI BẬT

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

5 dự án điện mặt trời bị phạt và truy thu thuế hơn 210 tỷ đồng

Tài chính doanh nghiệp | 2021-01-13T00:00:00

Cục Hải quan Tây Ninh vừa có báo cáo về số thu thuế, phạt chậm nộp, phạt vi phạm hành chính của 5 dự án điện mặt trời với số tiền lên tới hơn 210 tỷ đồng.

Cụ thể, dự án Nhà máy điện mặt trời Dầu Tiếng 1, 2 có số thuế nhập khẩu phải nộp là hơn 112 tỷ đồng; thuế giá trị gia tăng là hơn 11,2 tỷ đồng. Số tiền phạt chậm nộp là hơn 28,3 tỷ đồng. Số tiền phạt vi phạm hành chính là hơn 12,3 tỷ đồng.

Nhà máy điện mặt trời Dầu Tiếng 3 có số thuế nhập khẩu phải nộp là hơn 10 tỷ đồng; thuế giá trị gia tăng là hơn 1 tỷ đồng. Số tiền phạt chậm nộp là hơn 2 tỷ đồng. Số tiền phạt vi phạm hành chính là hơn 1,1 tỷ đồng.

Nhà máy điện mặt trời TTC số 2 có số thuế nhập khẩu phải nộp là hơn 1,16 tỷ đồng; thuế giá trị gia tăng là hơn 116 triệu đồng. Số tiền phạt chậm nộp là hơn 242 triệu đồng. Số tiền phạt vi phạm hành chính là hơn 127 triệu đồng.

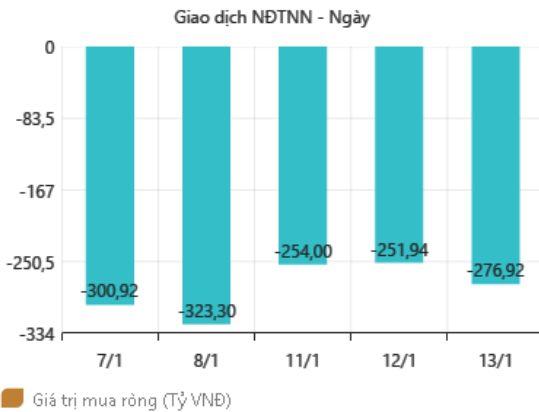
Nhà máy điện mặt trời HCG Tây Ninh có số thuế nhập khẩu phải nộp là hơn 10,4 tỷ đồng; thuế giá trị gia tăng là hơn 1 tỷ đồng. Số tiền phạt chậm nộp là hơn 2,4 tỷ đồng. Số tiền phạt vi phạm hành chính là hơn 1,146 tỷ đồng.

Khu năng lượng Hoàng Thái Gia cũng nằm trong danh sách bị truy thu thuế. Dự án này có số thuế nhập khẩu phải nộp là hơn 10,4 tỷ đồng; thuế giá trị gia tăng là hơn 1 tỷ đồng. Số tiền phạt chậm nộp là hơn 2,4 tỷ đồng. Số tiền phạt vi phạm hành chính là hơn 1,146 tỷ đồng.

Cục Hải quan Tây Ninh cho hay, 5 dự án điện mặt trời bị phạt chậm nộp, phạt vi phạm hành chính liên quan đến các tờ khai phát sinh trong giai đoạn từ ngày 1/6/2017 đến 30/6/2019.

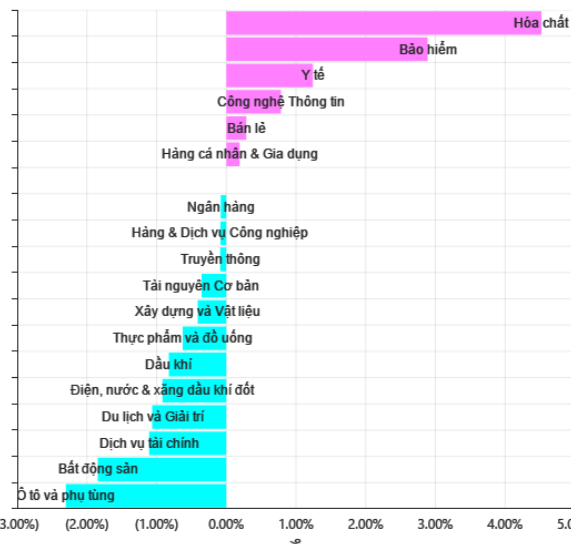
Đáng chú ý, Nhà máy điện mặt trời Dầu Tiếng 1, 2, 3 là Nhà máy điện mặt trời lớn nhất Đông Nam Á được xây dựng tại Tây Ninh, nằm ở phần bán ngập nước hồ Dầu Tiếng với công suất 600 MWp. Sản lượng điện dự kiến là 1,56 tỷ kWh/năm.

Trong đó, Dự án Nhà máy điện mặt trời Dầu Tiếng 1, 2 được khánh thành vào tháng 9 năm 2019 do là dự án hợp tác đầu tư giữa Công ty TNHH Xuân Cầu (Việt Nam) và Công ty TNHH B. Grimm Power Public (Thái Lan) với số vốn đầu tư hơn 9.100 tỷ đồng.



Giá trị mua ròng (Tỷ VND)

TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



FiinPro

GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



FiinPro

THỐNG KÊ TRONG NGÀY

| Ngày | Mã phái sinh | +/- | Mở cửa | Đóng cửa | Thấp nhất | Cao nhất | Khớp lệnh | |
|------------|--------------|----------------|--------|----------|-----------|----------|-----------------------|------------------|
| | | | | | | | Khối lượng (Hợp đồng) | Giá trị (tỷ VNĐ) |
| 13/01/2021 | VN30F2101 | 0.10 (0.01%) | 1195 | 1192 | 1201.6 | 1179 | 150,208 | |
| 13/01/2021 | VN30F2102 | -1.10 (-0.09%) | 710 | 723 | 732 | 1185.5 | 1,399 | |
| 13/01/2021 | VN30F2103 | 1.30 (0.11%) | 709.9 | 720 | 725.9 | 1186 | 210 | |
| 13/01/2021 | VN30F2106 | -0.50 (-0.04%) | 710 | 716 | 724.8 | 1190 | 94 | |

| TOP 5 TĂNG GIÁ HSX | | | | | TOP 5 GIẢM GIÁ HSX | | | | |
|--------------------|--------|--------------|------------|---------------|--------------------|--------|--------------|-----------|---------------|
| Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) | Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) |
| HTN | 46,65 | +3,05/+7,00% | 304.600 | | LAF | 9,54 | -0,71/-6,93% | 3.000 | |
| DLG | 1,84 | +0,12/+6,98% | 16.990.100 | | TN1 | 79,00 | -5,70/-6,73% | 3.000 | |
| ROS | 3,07 | +0,20/+6,97% | 20.175.000 | | CVT | 42,95 | -3,05/-6,63% | 196.000 | |
| KMR | 3,23 | +0,21/+6,95% | 1.305.300 | | HRC | 72,00 | -5,00/-6,49% | 17.000 | |
| RIC | 5,86 | +0,38/+6,93% | 14.300 | | HHS | 6,50 | -0,45/-6,47% | 7.909.300 | |

| TOP 5 TĂNG GIÁ HNX | | | | | TOP 5 GIẢM GIÁ HNX | | | | |
|--------------------|--------|---------------|-----------|---------------|--------------------|--------|--------------|-----------|---------------|
| Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) | Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) |
| VIG | 3,30 | +0,30/+10,00% | 5.189.300 | | CAG | 56,40 | -6,20/-9,90% | 100.000 | |
| KSQ | 2,20 | +0,20/+10,00% | 50.000 | | DNC | 53,20 | -5,80/-9,83% | 4.000 | |
| BII | 5,50 | +0,50/+10,00% | 4.108.800 | | TDT | 23,30 | -2,50/-9,69% | 109.000 | |
| MAS | 41,70 | +3,70/+9,74% | 2.000 | | LUT | 8,70 | -0,90/-9,38% | 34.000 | |
| AME | 7,90 | +0,70/+9,72% | 6.000 | | VE4 | 12,30 | -1,20/-8,89% | 2.000 | |

| TOP MUA RÒNG HSX | | | | | TOP BÁN RÒNG HSX | | | | |
|------------------|--------|--------------|-----------|---------------|------------------|--------|--------------|------------|---------------|
| Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) | Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) |
| NVL | 75,60 | +0,20/+0,27% | 2.734.000 | 204.979.305 | HPG | 44,70 | -0,20/-0,45% | -6.471.600 | -290.565.130 |
| VRE | 36,20 | -0,50/-1,36% | 1.436.800 | 52.365.502 | VND | 28,95 | -0,70/-2,36% | -3.050.700 | -87.975.240 |
| HDB | 26,85 | +0,10/+0,37% | 1.470.600 | 39.394.420 | SSI | 33,50 | -0,60/-1,76% | -2.240.600 | -75.453.580 |
| KBC | 31,20 | +1,35/+4,52% | 1.137.600 | 34.404.636 | VSC | 66,50 | +1,70/+2,62% | -843 | -56.671.684 |
| VNM | 114,50 | -1,80/-1,55% | 251.000 | 29.061.208 | CTG | 38,65 | +0,15/+0,39% | -1.436.100 | -54.754.454 |

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

| Hệ thống khuyến nghị | Diễn giải |
|----------------------|--|
| MUA | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên |
| THEO DÕI | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15% |
| NĂM GIỮ | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5% |
| BÁN | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5% |

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisor place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222 – Ext: 117** Fax: **(84-4) 39338222**

---Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.